

Bản án số:17/2019/HSPT  
Ngày 26/02/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Trường Sơn;

Bà Nguyễn Thị Thùy Hương.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSPT ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXPT- HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

**Phạm Văn P** - sinh ngày 10 tháng 10 năm 1979 tại huyện H, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn 2, xã V, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị H sinh năm 1950; có vợ là Trần Thị M sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Quý T- sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 2, xã V, huyện H, tỉnh P. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/5/2018, Phạm Văn P sinh năm 1979 ở thôn 2, xã V, huyện H cùng vợ là chị Trần Thị M sinh năm 1981 đến chơi nhà ông Vũ Tuấn Ch ở cùng thôn. Lúc này ông C đang ăn cơm cùng vợ là bà Vũ Thị S và hàng xóm là anh Vũ Quý T, anh Vũ Tuấn S. P cùng chị M ngồi ở bàn uống nước

nói chuyện với chị Nguyễn Thị Vân A. Ăn cơm xong, ông C và anh T lên ghế ngồi nói chuyện với mọi người. Thấy anh T và chị Vân A hỏi nhau về việc mua bán cây luồng thì P hỏi: “Luồng ở đâu mà bán cho tao?”. Lúc này anh T đã uống rượu nên dùng lời lẽ xúc phạm đến P. Hai bên cãi nhau, P dùng chân phải đạp 01 cái vào người anh T làm anh T ngã ngửa ra nền nhà. Anh T vùng dậy cầm điều cây vọt về phía P nhưng không trúng. Sau đó P, chị M lao vào giằng co với anh T. Ông C chạy lại đẩy cả ba người ra cổng. Anh T cười trần bì P vật ngã xuống nền đất và nằm đờ lên người. Sau đó anh T vùng dậy được, chạy vào trong bếp nhà ông C cầm 01 dao quắm dọa chém P thì được bà Sáu can ngăn, giật con dao cất đi. Khi vợ chồng P M đi vào trong sân nhà ông C tìm dép thì anh T đứng ở cửa bếp chửi ròi tiếp tục chạy vào trong bếp lấy dao quắm mà bà Sáu giằng được trước đó để dọa chém P thì bị ông C giằng lại. Không có dao, anh T ngồi ở cửa bếp chửi nhau với chị M. Thấy chị M chửi lại, anh T dùng chân đạp vào người làm chị M ngã ra sân. Lúc này, P thấy vợ bị đánh nên lấy chiếc cuốc của gia đình ông C dựng ở góc sân đập 01 phát phần đầu cán cuốc trúng vào đầu anh T làm anh T ngã dựa vào hòm lúa. Sau đó vợ chồng P M bỏ về nhà. Anh T được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tư nhân Hùng Vương cấp cứu và điều trị từ ngày 09/5/2018 đến ngày 15/5/2018 thì về nhà, đến ngày 18/5/2018 anh T tiếp tục đến Bệnh viện Hùng Vương điều trị đến ngày 21/5/2018 thì ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Vũ Quý T đã báo cáo chính quyền địa P và đề nghị xử lý hình sự đối với Phạm Văn P. Quá trình điều tra CQĐT đã thu giữ các sợi lông, tóc, biểu bì trên chiếc cuốc mà P dùng để đánh anh T. Chị M bị rách da, chảy máu tại ngón tay cái bàn tay trái, không đề nghị giám định thương tích.

Tại bản giám định thương tích số 135/TgT/2018 ngày 31/5/2018 của, Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: “Tỷ lệ phần trăm của từng vết thương vùng đầu, vùng vai, vết rách ở lông mày, vết rách ở mi mắt:

“- Vết sẹo phần mềm ở đỉnh đầu bên trái, chấn động não: 02% .

- Vết sẹo phần mềm cung lông mày trái bên trái: 01 % .

- Vết sẹo phần mềm mi trên mắt trái bên trái : 01 % .

- Vết sẹo phần mềm mỏm vai bên phải: 01 %

\* Tổng tỷ lệ thương tích của anh Vũ Quý T là 05%.”

Tại bản kết luận giám định số 4705/C09 (TT3) ngày 31/8/2018 Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công kết luận:

“1. Các sợi lông, tóc thu tại đầu cuốc là các sợi lông, tóc người và là lông, tóc của anh Vũ Quý T.

2. Mẫu nghi mô, tổ chức cơ thể người bám dính trên các sợi nghi lông, tóc thu tại đầu cán cuốc là mô, tổ chức cơ thể người của anh Vũ Quý T.”

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn P thừa nhận hành vi chửi, dùng tay chân đánh anh T và dùng cuốc đánh vào đầu gây thương tích cho anh T như nêu trên; chị M không thừa nhận đánh anh T mà khai bị anh T dùng điều cây vọt vào

người và tay gây rách da chảy máu tại ngón cái bàn tay trái; anh T thừa nhận hành vi chửi, đánh P như nêu trên, khai không đánh chị M mà bị chị M giằng điều cày vọt nhiều phát vào người khi giằng co với P. Quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ xác định chị M có hành vi gây thương tích đối với anh T, chỉ có đủ căn cứ xác định hành vi cố ý gây thương tích của Phạm Văn P đối với anh Vũ Quý T.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 170, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

\* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt Phạm Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

\* Về trách nhiệm dân sự: Buộc Phạm Văn P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Vũ Quý T tổng số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018, Bị cáo kháng cáo xin được giảm án và giảm phần bồi thường cho bị hại.

Ngày 15/01/2019, bị cáo có đơn kháng cáo bổ sung xin được cải tạo ngoài xã hội và rút kháng cáo về phần bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST, ngày 29/11/2018. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P theo hướng giữ nguyên hình phạt 06 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Trả lại cho Phạm Văn P số tiền mà bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Phạm Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 09/5/2018 tại nhà ông Vũ Tuấn C ở thôn 2 xã V, huyện H, Phạm Văn P đã có hành vi dùng tay chân đánh vào người và dùng cuốc là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu anh Vũ Quý T làm anh T bị tổn hại 05% sức khỏe. Hành vi đó của Phạm Văn P Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn P, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng trước lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự lần phạm tội này là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên có thể cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Từ nhận định nêu trên chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa một phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HS-ST ngày 29/11/2018. Tòa án nhân dân huyện H tỉnh P.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo giấy biên nhận của anh Vũ Quý T ngày 14/01/2019 cần xác nhận là hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo cung cấp 01 biên lai thu tiền bồi thường số: AA/2012/00736 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H thu của Phạm Văn P 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) nay trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa là phù hợp cần được chấp nhận.

[5] Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2018/HSST, ngày 29/11/2018 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (M hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn P cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự;

Xác nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo giấy biên nhận tiền của anh Vũ Quý T ngày 14/01/2019.

Trả lại cho Phạm Văn P số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo biên lai thu tiền bồi thường số: AA/2012/00736 ngày 07/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh P;
- CA ,TAND, VKSND, Chi cục THADS huyện H;
- Sở Tư pháp;
- TB UBND xã V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Văn Thành**